

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU,  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2021/DS-ST  
Ngày 22 – 11 - 2021  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Phạm Hồng Xuyên

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hà Trọng Tâm

Ông Võ Sĩ Hùng

**- Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Minh Đát - Là Thẩm tra viên Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 204/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 6 năm 2021, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Xuân D – Chủ hộ kinh doanh TQM;

Địa chỉ: Khóm 2, phường H, thị xã G, tỉnh B (Xin vắng mặt).

- *Bị đơn:* 1. Ông Hồ Văn K, sinh năm 1980 (Có mặt);

2. Bà Hồ Thị B, sinh năm 1983 (Có mặt).

Cùng địa chỉ: ấp B, xã Đ, thành phố C, tỉnh C.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Huỳnh Xuân D trình bày:* Do mối quan hệ làm ăn nên bà D là chủ hộ kinh doanh TQM có bán thức ăn tôm của Công ty thức ăn thủy sản V và các loại thuốc thủy sản cho ông Hồ Văn K, bà Hồ Thị B. Phương thức thanh toán là TQM bán hàng cho ông K, bà B đến khi thu hoạch tôm sẽ thanh toán dứt điểm công nợ cho TQM. Ngày 03/7/2017 ông K, bà B bắt đầu lấy thức ăn trong quá trình giao dịch ông K, bà B vi phạm thỏa thuận, khi thu tôm không thanh toán dứt điểm công nợ nên ngày 05/6/2018 Tân Quang Minh đã cắt hàng chấm dứt giao dịch với ông K, bà B với công nợ là 812.105.000đ. Ngày 08/6/2018 ông K, bà B trả được cho Tân Quang Minh số tiền là 50.000.000đ. Ngày 09/6/2020 ông K, bà B gửi trả thức ăn tôm cho TQM nên được trừ công nợ với số tiền là 5.040.000đ. Ngày 30/7/2020 hai bên ký đối chiếu xác nhận công nợ ông K, bà B còn nợ TQM số tiền 757.065.000đ và ngưng thanh toán đến nay.

Tại đơn khởi kiện, bà Huỳnh Xuân Diễm - Chủ Hộ kinh doanh TQM yêu cầu ông Hồ Văn K và bà Hồ Thị B thanh toán số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ là 807.334.116đ (trong đó nợ gốc là 757.065.000đ, nợ lãi chậm thực hiện nghĩa vụ tính từ ngày 30/7/2020 đến ngày 31/03/2021 là 50.269.116đ) và lãi chậm trả trong giai đoạn thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Tại phiên hòa giải ngày 28/5/2021, phía nguyên đơn thay đổi, không yêu cầu ông K, bà B thanh toán phần nợ lãi chỉ yêu cầu phía bị đơn thanh toán phần nợ vốn với số tiền là 757.065.000đ.

*\* Bị đơn bà Hồ Thị B trình bày tại phiên hòa giải ngày 28/5/2021 và tại phiên tòa như sau:* Quá trình giao dịch mua bán thức ăn tôm, số tiền công nợ, số tiền đã thanh toán như phía nguyên đơn trình bày là đúng. Vào năm 2018 vợ chồng bà có mua thức ăn, thuốc nuôi tôm của TQM nhiều lần nhưng đến ngày 30/7/2020 thì TQM cắt hàng chấm dứt giao dịch với vợ chồng bà. Nay bà thừa nhận còn nợ TQM số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ là 757.065.000đ như Bảng đối chiếu bà đã ký với TQM, nhưng bà chỉ đồng ý thanh toán khi phía TQM tiếp tục đầu tư và hỗ trợ kỹ thuật cho bà nuôi tôm để có tiền thanh toán cho TQM. Đối với phần lãi, bà xin không thanh toán phần lãi do bà đang làm ăn khó khăn. Bà xác định đây là nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nên bà và ông K sẽ cùng có nghĩa vụ thanh toán nợ cho TQM.

*Đối với bị đơn ông Hồ Văn K trình bày tại phiên tòa như sau:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà B. Ông với Nhân viên kỹ thuật của Công ty TQM có ký Hợp đồng, có thỏa thuận Công ty đầu tư thức ăn để ông nuôi tôm, tuy nhiên chỉ có 01 bản Hợp đồng, ông không giữ. Ông thừa nhận còn nợ TQM số tiền mua thức ăn, thuốc thủy sản còn nợ là 757.065.000đ như Bảng đối chiếu ngày 30/7/2020 có chữ ký xác nhận của vợ ông là bà Hồ Thị B, nhưng chỉ đồng ý thanh toán khi phía TQM tiếp tục đầu tư và hỗ trợ kỹ thuật cho vợ chồng ông nuôi tôm để có tiền thanh toán cho TQM. Ông xác định đây là nợ chung vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân nên ông và bà B sẽ cùng có nghĩa vụ thanh toán nợ cho TQM.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán, bị đơn là ông Hồ Văn K và bà Hồ Thị B có nơi cư trú tại Ấp Bình Thành, xã Định Bình, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bà Huỳnh Xuân D là nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà D là đúng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa bà Huỳnh Xuân D – Chủ hộ kinh doanh TQM và ông Hồ Văn K và bà Hồ Thị B có thực hiện việc mua bán thức ăn, thuốc nuôi tôm. Theo ông K, hai bên có ký Hợp đồng theo đó Công ty đầu tư thức ăn để ông nuôi tôm tuy nhiên ông K không cung cấp được nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng mà ông trình bày để Hội đồng xét xử xem xét. Xét thấy, việc mua bán hai bên có sổ theo dõi và hai bên đã có đôi chiếu xác nhận công nợ vào ngày 30/7/2020, theo đó phía ông Hồ Văn K và bà Hồ Thị B còn nợ TQM số tiền là 757.065.000đ. Bà B và ông K cũng xác định nợ như Bảng đối chiếu công nợ giữa ông bà với TQM vào ngày 30/7/2020. Do đó việc nguyên đơn bà Huỳnh Xuân D – Chủ hộ kinh doanh TQM yêu cầu bị đơn ông Hồ Văn K và bà Hồ Thị B trả số tiền còn nợ 757.065.000đ là có cơ sở chấp nhận. Đối với việc nguyên đơn thay đổi không yêu cầu phần lãi, xét thấy đây là sự tự nguyện của nguyên đơn, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa, phía bị đơn đặt ra yêu cầu nguyên đơn phải tiếp tục cung cấp thức ăn và hỗ trợ kỹ thuật thì bị đơn mới trả tiền nợ tuy nhiên nội dung này tại phiên hòa giải ngày 28/5/2021 bà B cũng đã đặt ra và không được nguyên đơn chấp nhận vì cho rằng bị đơn đã nợ quá nhiều và không thanh toán nên không thể tiếp tục bán thức ăn. Xét thấy việc mua bán là do hai bên tự nguyện thỏa thuận thống nhất mới đi đến giao kết hợp đồng, vấn đề yêu cầu này của bị đơn không được nguyên đơn chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[4] Về nghĩa vụ thanh toán: Ông K và bà B xác định quá trình giao dịch ông K và bà B đều tham gia mua thức ăn của phía nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông K và bà B có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ là phù hợp.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 186, Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 430 và Điều 440 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng điểm b khoản 1 và khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Xuân D – Chủ hộ kinh doanh TQM.

Buộc ông Hồ Văn K và bà Hồ Thị B trả cho bà Huỳnh Xuân D – Chủ hộ kinh doanh TQM số tiền 757.065.000đ (Bảy trăm năm mươi bảy triệu không trăm sáu mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bà Huỳnh Xuân D – Chủ hộ kinh doanh TQM có đơn yêu cầu thi hành án, ông Hồ Văn K, bà Hồ Thị B không tự nguyện thi hành xong, thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Hồ Văn K và bà Hồ Thị B phải chịu là 34.282.000đ (chưa nộp).

Bà Huỳnh Xuân D – Chủ hộ kinh doanh TQM không phải chịu. Bà Huỳnh Xuân D đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí là 18.110.000đ (Mười tám triệu một trăm mười ngàn đồng) theo biên lai số 0000934 ngày 19/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Ông Hồ Văn K, bà Hồ Thị B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Hồng Xuyên**